

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2019-2020
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-ĐHTN ngày 20/3/2019 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ-ĐHNL-HCTC ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy định Thi đua khen thưởng trong Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Công văn số 786/ĐHTN-PCTĐ ngày 11/5/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Hướng dẫn tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2019-2020;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng Trường Đại học Nông Lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2019-2020 cho các cá nhân và tập thể (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức thưởng cho các danh hiệu:

- | | |
|-------------------------------|--------------------|
| - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: | 1.490.000đ/người |
| - Lao động tiên tiến: | 447.000đ/người |
| - Tập thể lao động tiên tiến: | 1.192.000đ/tập thể |
| - Tập thể lao động xuất sắc: | 2.235.000đ/tập thể |

(Đối với các cá nhân và tập thể thuộc các Viện, Trung tâm tự chủ do các Viện, Trung tâm chi trả).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng HC-TC, Trưởng phòng KH-TC, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH (để B/c);
- Lưu: VT, TĐKT.



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Trần Văn Điền*

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU
CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC 2019-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-ĐHNL-TĐKT ngày 24 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ
1	Trần Văn Điền	Ban Giám hiệu	Hiệu trưởng
2	Trần Văn Phùng	Ban Giám hiệu	P.Hiệu trưởng
3	Nguyễn Thế Hùng	Ban Giám hiệu	P.Hiệu trưởng
4	Đặng Xuân Bình	Phòng Công tác HSSV	Trưởng phòng
5	Lê Quốc Tuấn	Phòng Công tác HSSV	P.Trưởng phòng
6	Đỗ Thị Dương	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
7	Lê Văn Thơ	Phòng Đào tạo	P.Trưởng phòng
8	Trần Lệ Thị Bích Hồng	Phòng Đào tạo	Giảng viên
9	Đinh Ngọc Lan	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trưởng phòng
10	Nguyễn Quang Tính	Phòng HCTC	Trưởng phòng
11	Nguyễn Thị Ngân	Phòng HCTC	P. Trưởng phòng
12	Chu Thị Tuyết	Phòng HCTC	Chuyên viên CĐ
13	Lê Minh	Phòng KHCN&HTQT	P.Trưởng phòng
14	Vũ Thị Quý	Phòng QTPV	P.Trưởng phòng
15	Vũ Thị Xuân Mai	Phòng QTPV	Chuyên viên
16	Trịnh Thị Thu Hiền	Phòng QTPV	Chuyên viên
17	Nguyễn Quốc Huy	Phòng QTPV	Nhân viên kỹ thuật
18	Nguyễn Chí Hiểu	Phòng QLCL	Trưởng phòng
19	Trần Thị Thanh Tâm	Phòng QLCL	P.Trưởng phòng
20	Đỗ Thị Lan	Khoa MT	Trưởng khoa
21	Trần Hải Đăng	Khoa MT	Phó Bộ môn
22	Trần Thị Phả	Khoa MT	Trưởng Bộ môn
23	Nguyễn Viết Hưng	Khoa Nông học	Trưởng khoa
24	Lưu Thị Xuyên	Khoa Nông học	P.Trưởng khoa
25	Đặng Thị Tố Nga	Khoa Nông học	Phó Bộ môn

26	Dương Trung Dũng	Khoa Nông học	Trưởng Bộ môn
27	Lành Thị Ngọc	Khoa Khoa học cơ bản	P.Trưởng khoa
28	Phạm Thanh Hiếu	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên chính
29	Nguyễn Thị Mai (1982)	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
30	Nguyễn Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
31	Nguyễn Đỗ Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên chính
32	Phan Thị Hồng Phúc	Khoa Chăn nuôi Thú y	Trưởng khoa
33	Trần Văn Thắng	Khoa Chăn nuôi Thú y	P. Trưởng khoa
34	Từ Quang Hiền	Khoa Chăn nuôi Thú y	Giảng viên cao cấp
35	Nguyễn Thu Quyên	Khoa Chăn nuôi Thú y	Phó bộ môn
36	Phạm Thị Trang	Khoa Chăn nuôi Thú y	Giảng viên
37	Đỗ Thị Lan Phương	Khoa Chăn nuôi Thú y	Giảng viên
38	Nguyễn Văn Duy	Khoa CNSH&CNTP	Trưởng khoa
39	Nguyễn Thị Hương	Khoa CNSH&CNTP	Trưởng bộ môn
40	Lưu Hồng Sơn	Khoa CNSH&CNTP	Giảng viên
41	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa CNSH&CNTP	Phó bộ môn
42	Dương Văn Thảo	Khoa Lâm nghiệp	Trưởng khoa
43	Nguyễn Thanh Tiến	Khoa Lâm nghiệp	P. Trưởng khoa
44	Hồ Ngọc Sơn	Khoa Lâm nghiệp	P. Trưởng khoa
45	Nguyễn Đăng Cường	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
46	Phan Đình Bình	Khoa Quản lý tài nguyên	P. Trưởng khoa
47	Trương Thành Nam	Khoa Quản lý tài nguyên	P. Trưởng khoa
48	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa Quản lý tài nguyên	Trưởng bộ môn
49	Nông Thị Thu Huyền	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên chính
50	Hà Quang Trung	Khoa KT&PTNT	Trưởng khoa
51	Nguyễn Văn Tâm	Khoa KT&PTNT	P. Trưởng khoa
52	Đỗ Xuân Luận	Khoa KT&PTNT	Trưởng bộ môn
53	Đặng Thị Bích Huệ	Khoa KT&PTNT	Giảng viên
54	Đoàn Thị Mai	Khoa KT&PTNT	Giảng viên

55	Hà Duy Trường	Trung tâm ĐT, NCGCT&VN	Giám đốc
56	Hoàng Thị Bích Thảo	Trung tâm ĐT&PTQT	Giám đốc
57	Trần Trung Kiên	Trung tâm ĐTTNCXH	Phó Giám đốc
58	Trần Quốc Hưng	Trung tâm NN-THUĐ	Giám đốc
59	Vũ Kiều Hạnh	Trung tâm NN-THUĐ	Tổ trưởng
60	Nguyễn Lan Hương	Trung tâm NN-THUĐ	Tổ phó
61	Lê Minh Châu	Trung tâm ĐT, NCPTTSVĐB	Giám đốc
62	Hà Thị Hòa	Trung tâm NCPTNLNMN	Phó Giám đốc
63	Bùi Thị Thơm	Viện Khoa học sự sống	Phó Viện trưởng
64	Vũ Thị Ánh	Viện Khoa học sự sống	Chuyên viên
65	Dương Thị Khuyên	Viện Khoa học sự sống	Chuyên viên
66	Trương Thị Ánh Tuyết	Văn phòng CTTT	Giảng viên
67	Phạm Thị Thanh Huyền	Văn phòng CTTT	Chuyên viên
68	Dương Thị Cẩm Linh	Trung tâm U'TCN&HTKN	Chuyên viên
69	Trần Thị Thu Hà	Viện NC&PTLN	Viện trưởng
70	Dương Văn Đoàn	Viện NC&PTLN	Phó Viện trưởng
71	Nguyễn Văn Hiếu	Trung tâm Địa tin học	Giám đốc

Ấn định danh sách có 71 CBVC 

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU
LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2019-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-ĐHNL-TĐKT ngày 24 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ
1	Đặng Xuân Bình	Phòng Công tác HSSV	Trưởng phòng
2	Đỗ Quốc Tuấn	Phòng Công tác HSSV	P.Trưởng phòng
3	Lê Quốc Tuấn	Phòng Công tác HSSV	P. Trưởng phòng
4	Nguyễn Công Trứ	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
5	Phạm Việt Trì	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
6	Nguyễn Đức Sơn	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
7	Đỗ Thị Dương	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
8	Nguyễn Duy Bang	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
9	Hoàng Thị Việt Hoa	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
10	Vũ Cao Đăng	Phòng Công tác HSSV	Bảo vệ
11	Phan Đức Mạnh	Phòng Công tác HSSV	Bảo vệ
12	Nguyễn Văn Dũng	Phòng Công tác HSSV	Bảo vệ
13	Trần Văn Thức	Phòng Công tác HSSV	Bảo vệ
14	Phạm Ngọc Tuyền	Phòng Công tác HSSV	Bảo vệ
15	Lê Thanh Tuyền	Phòng Công tác HSSV	Bảo vệ
16	Nguyễn Mạnh Tùng	Phòng Công tác HSSV	Bảo vệ
17	Nguyễn Thái Hùng	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
18	Nguyễn Thị Phương Thủy	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
19	Dương Thị Thu Huyền	Phòng Công tác HSSV	Chuyên viên
20	Lê Văn Thơ	Phòng Đào tạo	P.Trưởng phòng
21	Dương Thị Nguyên	Phòng Đào tạo	Giảng viên chính
22	Trần T Bích Hồng	Phòng Đào tạo	Giảng viên
23	Lê Sỹ Trung	Phòng Đào tạo	Trưởng phòng
24	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Đào tạo	P.Trưởng phòng
25	Nguyễn Văn Thái	Phòng Đào tạo	P.Trưởng phòng
26	Nguyễn Thu Phương	Phòng Đào tạo	Chuyên viên
27	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phòng Đào tạo	Chuyên viên
28	Nguyễn Thị Hằng	Phòng Đào tạo	Chuyên viên
29	Lê Đình Chi	Phòng Đào tạo	Chuyên viên
30	Trương Ngọc Phượng	Phòng Đào tạo	Chuyên viên

31	Mai Ngọc An	Phòng Đào tạo	Chuyên viên
32	Nguyễn Đức Hoàng	Phòng Đào tạo	Chuyên viên
33	Vũ T Thanh Hòa	Phòng Đào tạo	Chuyên viên
34	Trần Văn Điền	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Hiệu trưởng
35	Đinh Ngọc Lan	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trưởng phòng
36	Ngô Thị Hương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	P. Trưởng phòng
37	Ngô Thái Hà	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên
38	Dương Thị Ninh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên
39	Phạm Hữu Phước	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên
40	Trần Thị Hạnh Nguyên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên
41	Trịnh Thị Minh Trang	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên
42	Phạm Thị Ngân	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên
43	Nguyễn Bình Dương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên
44	Nguyễn Quang Tính	Phòng Hành chính - Tổ chức	Trưởng phòng
45	Nguyễn Thị Ngân	Phòng Hành chính - Tổ chức	P.Trưởng phòng
46	Vương Vân Huyền	Phòng Hành chính - Tổ chức	P.Trưởng phòng
47	Chu Thị Tuyết	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên CĐ
48	Đỗ Thị Ngọc Quyên	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên
49	Nguyễn Thị Thuy	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên
50	Lưu Viết Huỳnh	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên
51	Hoàng Thị Nguyệt	Phòng Hành chính - Tổ chức	Cán sự
52	Nguyễn Thị Duyên	Phòng Hành chính - Tổ chức	Nhân viên VT
53	Nguyễn Văn Đông	Phòng Hành chính - Tổ chức	Họa sĩ
54	Mai Quý Mạnh	Phòng Hành chính - Tổ chức	Lái xe
55	Nguyễn Thế Giới	Phòng Hành chính - Tổ chức	Lái xe
56	Đỗ Hữu Thành	Phòng Hành chính - Tổ chức	Lái xe
57	Cao Thị Hình	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên
58	Đỗ Thị Hằng	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên
59	Lê Thị Thu Hiền	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên
60	Vũ Anh Tuấn	Phòng Hành chính - Tổ chức	Nhân viên kỹ thuật
61	Lê Thị Quỳnh	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên
62	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Hành chính - Tổ chức	Chuyên viên
63	Nguyễn Thế Hùng	Phòng KHCN&HTQT	P.Hiệu trưởng
64	Lê Minh	Phòng KHCN&HTQT	P.Trưởng phòng
65	Nguyễn Hữu Thọ	Phòng KHCN&HTQT	Trưởng phòng
66	Nguyễn Tuấn Hùng	Phòng KHCN&HTQT	Giảng viên
67	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phòng KHCN&HTQT	Giảng viên
68	Nguyễn Thị Hương Xiêm	Phòng KHCN&HTQT	Kỹ sư

69	Trần Minh Hòa	Phòng KHCN&HTQT	Chuyên viên
70	Trần Văn Phùng	Phòng Quản trị phục vụ	P.Hiệu trưởng
71	Vũ Thị Quý	Phòng Quản trị phục vụ	P.Trưởng phòng
72	Vũ Thị Xuân Mai	Phòng Quản trị phục vụ	Chuyên viên
73	Trịnh Thị Thu Hiền	Phòng Quản trị phục vụ	Chuyên viên
74	Nguyễn Quốc Huy	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên kỹ thuật
75	Trương Bách Kiên	Phòng Quản trị phục vụ	Chuyên viên
76	Nguyễn Thanh Hiếu	Phòng Quản trị phục vụ	Trưởng phòng
77	Đào Thị Hải Vân	Phòng Quản trị phục vụ	Chuyên viên
78	Trần Ngọc Anh	Phòng Quản trị phục vụ	Kỹ sư
79	Lý Mai Anh	Phòng Quản trị phục vụ	Bác sĩ
80	Nguyễn Đắc Phương	Phòng Quản trị phục vụ	Y sĩ
81	Nguyễn Thị Chín	Phòng Quản trị phục vụ	Chuyên viên
82	Trần Thu Hà	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên VT
83	Trương Thị Lan	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên phục vụ
84	Nguyễn Quốc Long	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên kỹ thuật
85	Trần Trọng Nam	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên kỹ thuật
86	Nguyễn Công Hải	Phòng Quản trị phục vụ	Chuyên viên
87	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên kỹ thuật
88	Hà Kiều Trang	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên kỹ thuật
89	Đặng Thị Hòa	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên kỹ thuật
90	Đào Văn Lộc	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên kỹ thuật
91	Lê Quang Tiến	Phòng Quản trị phục vụ	Kỹ sư
92	Đỗ Thị Thúy Nga	Phòng Quản trị phục vụ	Nhân viên kỹ thuật
93	Phạm Thị Hồng Thúy	Phòng Quản trị phục vụ	Y sĩ
94	Nguyễn Chí Hiếu	Phòng Quản lý chất lượng	Trưởng phòng
95	Trần Thị Thanh Tâm	Phòng Quản lý chất lượng	P.Trưởng phòng
96	Dương Thế Phùng	Phòng Quản lý chất lượng	P.Trưởng phòng
97	Nông Thị Hiền Hương	Phòng Quản lý chất lượng	Giảng viên
98	Nguyễn Sơn Tùng	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên
99	Đỗ Xuân Trường	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên
100	Đặng Thái Sơn	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên
101	Ngô Thị Ánh Ngọc	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên
102	Nguyễn Duy Hoàng	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên
103	Dương Thị Tình	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên
104	Đỗ Thị Lan	Khoa Môi trường	Trưởng khoa
105	Trần Hải Đăng	Khoa Môi trường	Phó bộ môn
106	Trần Thị Phả	Khoa Môi trường	Trưởng bộ môn

107	Dư Ngọc Thành	Khoa Môi trường	Trưởng bộ môn
108	Nguyễn Thanh Hải	Khoa Môi trường	P.Trưởng khoa
109	Dương Thị Minh Hoà	Khoa Môi trường	Phó bộ môn
110	Nguyễn Thị Huệ	Khoa Môi trường	Giảng viên
111	Hoàng Quý Nhân	Khoa Môi trường	Giảng viên
112	Dương Minh Ngọc	Khoa Môi trường	Giảng viên
113	Dương Thị Hương Ly	Khoa Môi trường	Chuyên viên
114	Hoàng Thị Lan Anh	Khoa Môi trường	Giảng viên
115	Hà Đình Nghiêm	Khoa Môi trường	Giảng viên
116	Bàn Thị Mỹ	Khoa Môi trường	Kỹ sư
117	Nguyễn Ngọc Sơn Hải	Khoa Môi trường	Giảng viên
118	Nguyễn Duy Hải	Khoa Môi trường	Giảng viên HĐ
119	Nguyễn Mạnh Dũng	Khoa Môi trường	Giảng viên HĐ
120	Nguyễn Viết Hưng	Khoa Nông học	Trưởng khoa
121	Lưu Thị Xuyên	Khoa Nông học	P.Trưởng khoa
122	Nguyễn Thị Lân	Khoa Nông học	P.Trưởng khoa
123	Đặng Thị Tố Nga	Khoa Nông học	Phó bộ môn
124	Dương Trung Dũng	Khoa Nông học	Trưởng bộ môn
125	Trần Đình Hà	Khoa Nông học	Trưởng bộ môn
126	Lê Thị Kiều Oanh	Khoa Nông học	Phó bộ môn
127	Phạm Văn Ngọc	Khoa Nông học	Giảng viên
128	Lương Thị Kim Oanh	Khoa Nông học	Giảng viên
129	Nguyễn Hữu Hồng	Khoa Nông học	Giảng viên CC
130	Đào Thị Thanh Huyền	Khoa Nông học	Giảng viên
131	Hà Việt Long	Khoa Nông học	Giảng viên
132	Tô Xuân Lâm	Khoa Nông học	Kỹ sư
133	Phạm Quốc Toán	Khoa Nông học	Kỹ sư
134	Trần Văn Định	Khoa Nông học	Kỹ sư
135	Phạm Thị Thu Huyền	Khoa Nông học	Giảng viên
136	Nguyễn Thị Mai Thảo	Khoa Nông học	Giảng viên
137	Phan Thị Vân	Khoa Nông học	Giảng viên chính
138	Nguyễn Thế Huân	Khoa Nông học	Giảng viên chính
139	Hoàng Kim Diệu	Khoa Nông học	Phó bộ môn
140	Hà Minh Tuấn	Khoa Nông học	Giảng viên
141	Lê Quang Ứng	Khoa Nông học	Giảng viên HĐ
142	Đỗ Tuấn Tùng	Khoa Nông học	Giảng viên
143	Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa Nông học	Giảng viên
144	Lèng Thị Lan	Khoa Khoa học cơ bản	Trưởng khoa

145	Lành Thị Ngọc	Khoa Khoa học cơ bản	P.Trưởng khoa
146	Dương Thị Kim Huệ	Khoa Khoa học cơ bản	P.Trưởng khoa/PBM
147	Phạm Thanh Hiếu	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên chính
148	Nguyễn Thị Mai (1982)	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
149	Nguyễn Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
150	Nguyễn Đ Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên chính
151	Vũ Thị Thu Lê	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên chính
152	Nguyễn Thị Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
153	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
154	Phạm Thanh Huế	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
155	Nguyễn Thị Hoa	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
156	Vũ Thị Thu Loan	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên chính
157	Mai Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên chính
158	Bùi Linh Phượng	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
159	Vì Diệu Minh	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
160	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
161	Đào Việt Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
162	Trần Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
163	Phạm Thị Thanh Vân	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
164	Ngô Thị Mây Ước	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
165	Nguyễn Trường Giang	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
166	Dương Thế Hiển	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
167	Nguyễn Khánh Quang	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
168	Cao Đức Minh	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên HĐ
169	Ngô Thị Quang	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên HĐ
170	Ngô Thị Thùy Lương	Khoa Khoa học cơ bản	Chuyên viên
171	Nguyễn Thị Mai (1987)	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
172	Nguyễn Văn Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
173	Nông Thị Phương Nhung	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
174	Nông Thị Xuân	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
175	Nguyễn Văn Quân	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên HĐ
176	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Khoa học cơ bản	Giảng viên
177	Phan Thị Hồng Phúc	Khoa Chăn nuôi thú y	Trưởng khoa
178	Từ Quang Hiến	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên CC
179	Trần Văn Thắng	Khoa Chăn nuôi thú y	P.Trưởng khoa
180	Đỗ Thị Lan Phương	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
181	Nguyễn Thu Quyên	Khoa Chăn nuôi thú y	Phó bộ môn
182	Phạm Thị Trang	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên

183	Nguyễn Thị Thúy My	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên CC
184	Trần Thị Thắm	Khoa Chăn nuôi thú y	Nhân viên VT
185	Nguyễn Văn Quang	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên chính
186	La Văn Công	Khoa Chăn nuôi thú y	Trưởng bộ môn
187	Hồ Thị Bích Ngọc	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên chính
188	Trần Nhật Thắng	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
189	Nguyễn Văn Lương	Khoa Chăn nuôi thú y	Kỹ sư
190	Nguyễn Thị Thủy	Khoa Chăn nuôi thú y	Kỹ sư
191	Lê Thị Khánh Hòa	Khoa Chăn nuôi thú y	Kỹ sư
192	Đoàn Quốc Khánh	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên HĐ
193	Trần Thị Hoan	Khoa Chăn nuôi thú y	Trưởng bộ môn
194	Trần Thị Kim Oanh	Khoa Chăn nuôi thú y	Kỹ sư
195	Nguyễn Đức Trường	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
196	Từ Trung Kiên	Khoa Chăn nuôi thú y	P.Trưởng khoa
197	Cù Thị Thúy Nga	Khoa Chăn nuôi thú y	Phó bộ môn
198	Nguyễn Thị Kim Lan	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên CC
199	Nguyễn Thị Minh Thuận	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên HĐ
200	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Chăn nuôi thú y	Kỹ sư
201	Đặng Thị Mai Lan	Khoa Chăn nuôi thú y	Phó bộ môn
202	Nguyễn Mạnh Cường	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
203	Nguyễn Thu Trang	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
204	Nguyễn Thị Bích Đào	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
205	Phạm Thị Phương Lan	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên chính
206	Nguyễn Thị Lệ	Khoa Chăn nuôi thú y	Chuyên viên
207	Nguyễn Hữu Hòa	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
208	Phạm Diệu Thùy	Khoa Chăn nuôi thú y	Trưởng bộ môn
209	Nguyễn Thị Thùy Dương	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
210	Dương Thị Hồng Duyên	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên HĐ
211	Mai Hải Hà Thu	Khoa Chăn nuôi thú y	Chuyên viên
212	Ngô Nhật Thắng	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên chính
213	Bùi Ngọc Sơn	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
214	Nguyễn Tiến Đạt	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên
215	Phạm Văn Hiếu	Khoa Chăn nuôi thú y	Giảng viên HĐ
216	Nguyễn Văn Duy	Khoa CNSH&CNTP	Trưởng khoa
217	Nguyễn Thị Hương	Khoa CNSH&CNTP	Giảng viên HĐ
218	Lưu Hồng Sơn	Khoa CNSH&CNTP	Giảng viên
219	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa CNSH&CNTP	Phó bộ môn
220	Nguyễn Xuân Vũ	Khoa CNSH&CNTP	Trưởng bộ môn

221	Nông Thị Hải Yến	Khoa CNSH&CNTTP	Chuyên viên
222	Vũ Thị Hạnh	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
223	Nguyễn Văn Bình	Khoa CNSH&CNTTP	Phó bộ môn
224	Đinh Thị Kim Hoa	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
225	Trịnh Thị Chung	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
226	Trần Văn Chí	Khoa CNSH&CNTTP	PTK/TBM
227	Dương Văn Cường	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên CC
228	Lã Văn Hiền	Khoa CNSH&CNTTP	Kỹ sư
229	Phạm Thị Ngọc Mai	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
230	Vì Đại Lâm	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên HĐ
231	Dương Hữu Lộc	Khoa CNSH&CNTTP	Kỹ sư
232	Phạm Thị Tuyết Mai	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
233	Phạm Thị Phương	Khoa CNSH&CNTTP	Kỹ sư
234	Bùi Tri Thức	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
235	Lương Hùng Tiến	Khoa CNSH&CNTTP	P.Trưởng khoa
236	Nguyễn Thị Tình	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
237	Phạm Bằng Phương	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
238	Nguyễn Đức Tuấn	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
239	Vũ Thị Thanh Hằng	Khoa CNSH&CNTTP	Chuyên viên
240	Nguyễn Thị Đoàn	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
241	Phạm Thị Vinh	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên HĐ
242	Trần Thị Lý	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên HĐ
243	Bùi Đình Lãm	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
244	Dương Mạnh Cường	Khoa CNSH&CNTTP	Giảng viên
245	Nguyễn Văn Bảo	Khoa CNSH&CNTTP	Kỹ sư
246	Dương Văn Thảo	Khoa Lâm nghiệp	Trưởng khoa
247	Nguyễn Thanh Tiến	Khoa Lâm nghiệp	P.Trưởng khoa
248	Hồ Ngọc Sơn	Khoa Lâm nghiệp	P.Trưởng khoa
249	Nguyễn Đăng Cường	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
250	Nguyễn Thị Thoa	Khoa Lâm nghiệp	Trưởng bộ môn
251	Lê Văn Phúc	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên chính
252	Nguyễn Thị Thu Hoàn	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên chính
253	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
254	Đỗ Hoàng Chung	Khoa Lâm nghiệp	Phó bộ môn
255	Nguyễn Công Hoan	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
256	Nguyễn Văn Mạn	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên chính
257	Trần Công Quân	Khoa Lâm nghiệp	Phó bộ môn
258	Đặng Thị Thu Hà	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên

259	Đàm Văn Vinh	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên chính
260	Đào Hồng Thuận	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
261	Trịnh Quang Huy	Khoa Lâm nghiệp	Kỹ sư
262	Lê Sỹ Hồng	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
263	La Thu Phương	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
264	Lục Văn Cường	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên HĐ
265	Tạ Ngọc Thảo	Khoa Lâm nghiệp	Chuyên viên
266	Phạm Đức Chính	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên HĐ
267	Vũ Văn Thông	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên chính
268	Phạm Thu Hà	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
269	Nguyễn Thị Tuyên	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
270	Nguyễn Việt Hưng	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên
271	Đặng Kim Tuyền	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên chính
272	Phan Đình Bình	Khoa Quản lý tài nguyên	P.Trưởng khoa
273	Trương Thành Nam	Khoa Quản lý tài nguyên	P.Trưởng khoa
274	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa Quản lý tài nguyên	Trưởng bộ môn
275	Nông Thị Thu Huyền	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên chính
276	Dương Hồng Việt	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
277	Vũ Thị Thanh Thủy	Khoa Quản lý tài nguyên	Trưởng khoa
278	Nguyễn Đức Nhuận	Khoa Quản lý tài nguyên	Trưởng bộ môn
279	Nguyễn Quang Thi	Khoa Quản lý tài nguyên	Phó bộ môn
280	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
281	Nguyễn Thị Lợi	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
282	Quách Thị Hoe	Khoa Quản lý tài nguyên	Chuyên viên
283	Nguyễn Ngọc Nông	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên CC
284	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên CC
285	Nguyễn Đình Thi	Khoa Quản lý tài nguyên	Phó bộ môn
286	Phan Tiến Hùng	Khoa Quản lý tài nguyên	Kỹ sư
287	Ngô Thị Hồng Gấm	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
288	Vũ Thị Kim Hào	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
289	Nguyễn Thu Thùy	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
290	Hà Văn Tuyền	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên HĐ
291	Trần Thị Mai Anh	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
292	Nguyễn Huy Trung	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
293	Nguyễn Lê Duy	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
294	Hoàng Hữu Chiến	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
295	Chu Văn Trung	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên
296	Đào Văn Biên	Khoa Quản lý tài nguyên	Giảng viên HĐ

297	Hà Quang Trung	Khoa Kinh tế &PTNT	Trưởng khoa
298	Nguyễn Văn Tâm	Khoa Kinh tế &PTNT	P. Trưởng khoa
299	Đặng Thị Bích Huệ	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên HĐ
300	Đoàn Thị Mai	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
301	Đỗ Xuân Luận	Khoa Kinh tế &PTNT	Trưởng bộ môn
302	Dương Thị Thu Hoài	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
303	Dương Hoài An	Khoa Kinh tế &PTNT	Trưởng bộ môn
304	Nguyễn Mạnh Thắng	Khoa Kinh tế &PTNT	Phó bộ môn
305	Dương Văn Sơn	Khoa Kinh tế &PTNT	P. Trưởng khoa
306	Lưu Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
307	Trần Việt Dũng	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
308	Bùi Thị Minh Hà	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
309	Nguyễn Thị Yến	Khoa Kinh tế &PTNT	Trưởng bộ môn
310	Trần Thị Ngọc	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
311	Vũ Thị Hải Anh	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
312	Bùi Thị Thanh Tâm	Khoa Kinh tế &PTNT	Phó bộ môn
313	Đỗ Hoàng Sơn	Khoa Kinh tế &PTNT	Phó bộ môn
314	Nguyễn Thị Hiền Thương	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
315	Bùi Thị Thanh Thủy	Khoa Kinh tế &PTNT	Chuyên viên
316	Lành Ngọc Tú	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
317	Hồ Lương Xinh	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên HĐ
318	Nguyễn Quốc Huy	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên HĐ
319	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Kinh tế &PTNT	CTHSV/PBTĐTN
320	Nguyễn Đức Quang	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên HĐ
321	Đoàn Thị Thanh Hiền	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên HĐ
322	Hồ Văn Bắc	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
323	Lê Minh Tú	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
324	Nguyễn Thị Giang	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
325	Dương Xuân Lâm	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
326	Trần Cương	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
327	Vũ Thị Hiền	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
328	Đặng Thị Thái	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
329	Phạm Thị Thanh Nga	Khoa Kinh tế &PTNT	Giảng viên
330	Hà Duy Trường	Trung tâm ĐT, NCGCT&VN	Giám đốc
331	Bùi Văn Quang	Trung tâm ĐT, NCGCT&VN	P. Giám đốc
332	Nguyễn Quỳnh Anh	Trung tâm ĐT, NCGCT&VN	Kỹ sư
333	Phạm Quang Huy	Trung tâm ĐT, NCGCT&VN	Nhân viên
334	Vũ Văn Dũng	Trung tâm ĐT, NCGCT&VN	Nhân viên

335	Nguyễn Thùy Giang	Trung tâm ĐT, NCGCT&VN	Nhân viên
336	Chu Hồng Việt	Trung tâm ĐT, NCGCT&VN	Kỹ sư
337	Hoàng Thị Bích Thảo	Trung tâm ĐT&PTQT	Giám đốc
338	Nguyễn Thị Mai Thu	Trung tâm ĐT&PTQT	Phó Giám đốc
339	Trần Thị Hoài Thanh	Trung tâm ĐT&PTQT	Chuyên viên
340	Phạm Thị Nga	Trung tâm ĐT&PTQT	Chuyên viên
341	Phạm Thị Thùy Dương	Trung tâm ĐT&PTQT	Chuyên viên
342	Nguyễn Thị Thu Hà	Trung tâm ĐT&PTQT	Chuyên viên
343	Lê Quỳnh Anh	Trung tâm ĐT&PTQT	Chuyên viên
344	Hoàng Khánh Tùng	Trung tâm ĐT&PTQT	Chuyên viên
345	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trung tâm ĐT&PTQT	Chuyên viên
346	Trần Trung Kiên	Trung tâm ĐTTNCXH	Phó Giám đốc
347	Phan Thị Thu Hằng	Trung tâm ĐTTNCXH	Giám đốc
348	Đỗ Thị Kim Liên	Trung tâm ĐTTNCXH	Chuyên viên
349	Nguyễn Thị Thu Hương	Trung tâm ĐTTNCXH	Chuyên viên
350	Lương Thị Phương Nga	Trung tâm ĐTTNCXH	Chuyên viên
351	Lường Hữu Mạnh	Trung tâm ĐTTNCXH	Chuyên viên
352	Trần Quốc Hưng	Trung tâm NN-THUĐ	Giám đốc
353	Vũ Kiều Hạnh	Trung tâm NN-THUĐ	Giảng viên
354	Nguyễn Lan Hương	Trung tâm NN-THUĐ	Giảng viên
355	Nguyễn Ngọc Lan	Trung tâm NN-THUĐ	Giảng viên chính
356	Bùi Thị Kiều Giang	Trung tâm NN-THUĐ	Tổ phó
357	Hoàng Thị Hương	Trung tâm NN-THUĐ	Chuyên viên
358	Văn Thị Quỳnh Hoa	Trung tâm NN-THUĐ	Tổ trưởng
359	Nguyễn Hải Bằng	Trung tâm NN-THUĐ	Tổ trưởng
360	Nguyễn Hà Phú	Trung tâm NN-THUĐ	Kỹ sư
361	Mai Thị Huệ	Trung tâm NN-THUĐ	Chuyên viên
362	Nguyễn Thị Thu Hương	Trung tâm NN-THUĐ	Giảng viên
363	Nguyễn Trần Quang	Trung tâm NN-THUĐ	Kỹ sư
364	Âu Thị Hà	Trung tâm NN-THUĐ	Cán sự
365	Nguyễn Minh Nguyệt	Trung tâm NN-THUĐ	Nhân viên VT
366	Hoàng Nguyễn Trung	Trung tâm NN-THUĐ	Chuyên viên
367	Lê Thị Phi Nga	Trung tâm NN-THUĐ	Thư viện viên
368	Nguyễn Thị Phương	Trung tâm NN-THUĐ	Chuyên viên
369	Hà Minh Tuấn	Trung tâm NN-THUĐ	Giảng viên HĐ
370	Phạm Thị Thu Trang	Trung tâm NN-THUĐ	Giảng viên HĐ
371	Đinh Thị Thanh Uyên	Trung tâm NN-THUĐ	Giảng viên
372	Lê Minh Châu	Trung tâm ĐT, NCPTTSVĐB	Giám đốc

373	Nguyễn Thị Hường	Trung tâm ĐT, NCPTTSVĐB	Chuyên viên
374	Vũ Trung Thành	Trung tâm ĐT, NCPTTSVĐB	Kỹ sư
375	Nguyễn Tất Đắc	Trung tâm ĐT, NCPTTSVĐB	Kỹ sư
376	Hà Thị Hòa	Trung tâm NCPTNLNMN	Phó Giám đốc
377	Vũ Cẩm Vân	Trung tâm NCPTNLNMN	Chuyên viên
378	Đồng Thị Linh Chi	Trung tâm NCPTNLNMN	Chuyên viên
379	Bùi Tuấn Tuấn	Trung tâm NCPTNLNMN	Chuyên viên
380	Nguyễn Hưng Quang	Viện Khoa học sự sống	Viện trưởng
381	Bùi Thị Thơm	Viện Khoa học sự sống	P. Viện trưởng
382	Vũ Thị Ánh	Viện Khoa học sự sống	Chuyên viên
383	Dương Thị Khuyên	Viện Khoa học sự sống	Chuyên viên
384	Trần Phú Cường	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
385	Phạm Thị Hồng	Viện Khoa học sự sống	Chuyên viên
386	Trần Minh Quân	Viện Khoa học sự sống	Trưởng phòng
387	Bé Văn Thịnh	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
388	Nguyễn Văn Hiên	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
389	Nguyễn Thế Cường	Viện Khoa học sự sống	Trưởng phòng
390	Nguyễn Tuấn Linh	Viện Khoa học sự sống	Kỹ thuật viên
391	Nguyễn Thương Tuấn	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
392	Đỗ Bích Duệ	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
393	Hoàng Văn Hưng	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
394	Nguyễn Mạnh Tuấn	Viện Khoa học sự sống	Giảng viên
395	Ma Thị Trang	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
396	Vũ Hoài Nam	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
397	Đào Thị Hồng Chiêm	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
398	Nguyễn Văn Hồng	Viện Khoa học sự sống	Chuyên viên
399	Nguyễn Thị Duyên	Viện Khoa học sự sống	Kỹ sư
400	Lý Thị Thùy Dương	Văn phòng CTĐT	Trưởng văn phòng
401	Trương Thị Ánh Tuyết	Văn phòng CTĐT	Giảng viên
402	Phạm Thị Thanh Huyền	Văn phòng CTĐT	Chuyên viên
403	Nguyễn Văn Thuận	Văn phòng CTĐT	Chuyên viên
404	Nguyễn Văn Quang	Văn phòng CTĐT	Bảo vệ
405	Lương Thị Chuyên	Văn phòng CTĐT	Chuyên viên
406	Lê Xuân Thành	Văn phòng CTĐT	Chuyên viên
407	Lý Quang Minh	Văn phòng CTĐT	Bảo vệ
408	Ngô Xuân Hữu	Văn phòng CTĐT	Bảo vệ
409	Đào Đình Đắc	Văn phòng CTĐT	Bảo vệ
410	Tổng Ngọc Tĩnh	Văn phòng CTĐT	Bảo vệ

411	Đàm Xuân Vận	Trung tâm UTCN&HTKN	Giám đốc
412	Lê Minh Toàn	Trung tâm UTCN&HTKN	Phó Giám đốc
413	Dương Thị Cẩm Linh	Trung tâm UTCN&HTKN	Chuyên viên
414	Tạ Thị Lượng	Trung tâm UTCN&HTKN	Chuyên viên
415	Nguyễn Thị Bích Hồng	Trung tâm UTCN&HTKN	Chuyên viên
416	Trần Thị Thu Hà	Viện NC&PTLN	Viện trưởng
417	Dương Văn Đoàn	Viện NC&PTLN	P. Viện trưởng
418	Trần Thị Tý	Viện NC&PTLN	Trưởng phòng
419	Nguyễn Thị Trang	Viện NC&PTLN	P. Trưởng phòng
420	Dương Thị Nhung	Viện NC&PTLN	Giám đốc
421	Nguyễn Thị Thu Dung	Viện NC&PTLN	P. Giám đốc
422	Phạm Thái Hưng	Viện NC&PTLN	Giám đốc
423	Đỗ Đại Nghĩa	Viện NC&PTLN	Lái xe
424	Hoàng Thị Hà	Viện NC&PTLN	Nhân viên
425	Vũ Thành Lại	Viện NC&PTLN	Nhân viên
426	Nguyễn Văn Hữu	Viện NC&PTLN	Nhân viên
427	Tạ Văn Minh	Viện NC&PTLN	Nhân viên
428	Dương Thị Bích	Viện NC&PTLN	Nhân viên
429	Hoàng Ngọc Hà	Viện NC&PTLN	Nhân viên
430	Phạm Thị Thảo	Viện NC&PTLN	Nhân viên
431	Ngô Thị Hiền	Viện NC&PTLN	Nhân viên
432	Nguyễn Thị Ngoan	Viện NC&PTLN	Nhân viên
433	Dương Thị Ngân	Viện NC&PTLN	Nhân viên
434	Ngô Thị Ngân	Viện NC&PTLN	Nhân viên
435	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Viện NC&PTLN	Nhân viên
436	Bùi Thị Thuý	Viện NC&PTLN	Nhân viên
437	Cao Thị Mai Phương	Viện NC&PTLN	Nhân viên
438	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Viện NC&PTLN	Nhân viên
439	Lưu Thương Huyền	Viện NC&PTLN	Nhân viên
440	Lương Quỳnh Hoa	Viện NC&PTLN	Nhân viên
441	Lương Thị Xuân	Viện NC&PTLN	Nhân viên
442	Lục Thị Lanh	Viện NC&PTLN	Nhân viên
443	Nguyễn Quang Hưng	Viện NC&PTLN	Nhân viên
444	Hoàng Thanh Phúc	Viện NC&PTLN	Nhân viên
445	Nguyễn Thị Linh	Viện NC&PTLN	Nhân viên
446	Phan Thị Tổ Loan	Viện NC&PTLN	Nhân viên
447	Nguyễn Thị Trang	Viện NC&PTLN	Nhân viên
448	Võ Chí Công	Viện NC&PTLN	Nhân viên

449	Ma Văn Thượng	Viện NC&PTLN	Nhân viên
450	Trần Tiến Khanh	Viện NC&PTLN	Nhân viên
451	Lê Văn Bắc	Viện NC&PTLN	Nhân viên
452	Lê Đức Tân	Viện NC&PTLN	Nhân viên
453	Nguyễn Thị Hoa Ánh	Viện NC&PTLN	Nhân viên
454	Nguyễn Thị Hương	Viện NC&PTLN	Nhân viên
455	Nguyễn Duy Đăng	Viện NC&PTLN	Nhân viên
456	Nguyễn Văn Hiệu	Trung tâm Địa tin học	Giám đốc
457	Vũ Hồng Quân	Trung tâm Địa tin học	Kỹ sư
458	Mùi Minh Tùng	Trung tâm Địa tin học	Kỹ sư
459	Dương Văn Huy	Trung tâm Địa tin học	Kỹ sư
460	Nguyễn Thị Hải Yến	Trung tâm Địa tin học	Kỹ sư
461	Nguyễn Sơn Hải	Trung tâm Địa tin học	Kỹ sư
462	Nguyễn Minh Tuấn	Khoa Nông học	Giám đốc/Trưởng BM
463	Hoàng Thị Thanh Hương	Trung tâm NC và UDCNC trong NN	Chuyên viên

Ấn định danh sách có 463 CBVC

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐẠT DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2019-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-ĐHNL-TĐKT ngày 24 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

TT	Đơn vị	Danh hiệu
1	Khoa Chăn nuôi thú y	TT LĐTT
2	Khoa Quản lý Tài nguyên	TT LĐTT
3	Khoa Môi trường	TT LĐTT
4	Khoa Công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm	TT LĐTT
5	Khoa Lâm nghiệp	TT LĐTT
6	Khoa Kinh tế & PTNT	TT LĐTT
7	Khoa KHCB	TT LĐTT
8	Khoa Nông học	TT LĐTT
9	Phòng Kế hoạch Tài chính	TT LĐTT
10	Phòng KHCB&HTQT	TT LĐTT
11	Phòng Quản lý chất lượng	TT LĐTT
12	Phòng Công tác HSSV	TT LĐTT
13	Phòng Hành chính tổ chức	TT LĐTT
14	Phòng Đào tạo	TT LĐTT
15	Phòng Quản trị phục vụ	TT LĐTT
16	Văn phòng Chương trình tiên tiến	TT LĐTT
17	Viện Khoa học sự sống	TT LĐTT
18	Viện Nghiên cứu lâm nghiệp	TT LĐTT
19	Trung tâm Đào tạo, nghiên cứu giống cây trồng và vật nuôi	TT LĐTT
20	Trung tâm Đào tạo và phát triển quốc tế	TT LĐTT
21	Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội	TT LĐTT
22	Trung tâm Ươm tạo công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp	TT LĐTT
23	Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu & Phát triển thủy sản	TT LĐTT
24	Trung tâm Địa tin học	TT LĐTT
25	Trung tâm NN&THUD	TT LĐTT
26	Trung tâm TNMTNN	TT LĐTT
27	Trung tâm ADC	TT LĐTT

Ấn định danh sách có 27 đơn vị 

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐẠT DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC NĂM HỌC 2019-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-ĐHNL-TĐKT ngày 24 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

TT	Đơn vị	Danh hiệu
1	Khoa Chăn nuôi thú y	TT LĐXS
2	Khoa Quản lý Tài nguyên	TT LĐXS
3	Khoa Công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm	TT LĐXS
4	Phòng Hành chính tổ chức	TT LĐXS
5	Phòng KHCN&HTQT	TT LĐXS
6	Phòng Quản lý chất lượng	TT LĐXS
7	Viện Nghiên cứu lâm nghiệp	TT LĐXS
8	Văn phòng Chương trình tiên tiến	TT LĐXS
9	Trung tâm ADC	TT LĐXS

Ấn định danh sách có: 09 đơn vị 